

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2024/HS-ST
Ngày: 19-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 406/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhật M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 6 năm 2001; Tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Họ và tên cha: Nguyễn Nhật T, sinh năm 1978. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979. Gia đình bị cáo có hai anh em ruột. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 (Ngày 22/08/2022, bị đưa vào Cơ sở cai nghiện tỉnh Bình Dương, theo Quyết định số 72/2022/QĐ-TA ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 22/11/2023 chấp hành xong)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 11/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Quang T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 30 tháng 4 năm 2005; Tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B. Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Trần Văn T2, sinh năm 1977. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm: 1984. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 12/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Võ Thị Ngọc Á (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Tiến M1, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Lê Đình N1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhật M, sinh năm 2001, trú tại: thôn H, xã E, huyện E' L, tỉnh Đắk Lắk và Trần Quang T1, sinh năm 2005, trú tại: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội là người thường sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2024, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 gọi qua ứng dụng mạng xã hội Messenger rủ Trần Quang T1 lên thành phố B để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T1 đồng ý. Trước đây, M từng có thời gian thuê trọ ở dãy trọ địa chỉ E L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và biết ban đêm dãy trọ không khóa cửa cổng, người thuê trọ thường hay để xe mô tô ở bên ngoài, nên Nguyễn Nhật M nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để ở đây. Sau khi có ý định trên, ngày 13/9/2024 M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu bạc vào mạng xã hội Facebook đặt mua 01 văm phá khóa từ tài khoản Facebook “Nguyễn L” (chưa xác định được lai lịch người sử dụng) với số tiền 120.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, M nhận được văm phá khóa từ nhân viên bưu điện. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 18/9/2024, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47D1-536.82 mang theo văm phá khóa, dây rút bằng nhựa (có sẵn trong nhà) đi từ huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến quán cà phê ở K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đón T1 đi đến thành phố B để cùng M đi trộm cắp xe mô tô. Khi đến ngã 3 đường Y và đường M thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì M dừng xe lại và nói T1 đón xe thò đến ngã 3 đường L và đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (gần nơi trộm cắp), trước còn M sẽ đến sau. Lúc này, T1 thuê 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi chạy xe thò đang đứng đợi khách ở gần đó chờ đến địa chỉ E đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đàn ông sau khi chờ T1 thì quay về lại ngã 3 đường Y và đường M. Tại đây, M nói

với người đàn ông này đi theo đến Bệnh viện Đ. Sau đó, M vào gửi xe mô tô biển kiểm soát 47D1-536.82 trong bãi xe của Bệnh viện, rồi thuê người nam chạy xe thô chở đến ngã 3 đường L và đường Võ Trung T4 nơi T1 đang đứng đợi. Rồi người nam chạy xe thô bỏ đi, lúc này còn M và T1 đi bộ đến dãy trọ địa chỉ E đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi cả hai thấy cửa dãy trọ mở không khóa, các phòng đều đã tắt điện đi ngủ, trước cửa phòng trọ số 02 có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng, biển kiểm soát 47P1-019.55 (xe của chị Võ Thị Ngọc Á, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Lúc này, M đưa dây rút nhựa màu trắng cho T1 và dặn buộc các cửa ra vào của các phòng trọ lại, để khi thực hiện hành vi phạm tội nếu bị phát hiện thì có thời gian tẩu thoát, rồi M đi ra trước dãy trọ đứng canh giới. Sau đó, T1 dùng dây rút nhựa màu trắng buộc 02 cửa phòng trọ ở cuối dãy rồi lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 47P1-019.55 ra ngoài đường, rồi cùng M đẩy xe đến ngã 3 đường L và đường V thì dừng lại. Tại đây, M lấy vạm phá khóa mang theo đút vào ổ khóa điện của xe vặn và bẻ được ổ khóa. Sau đó, M nổ máy xe chở T1 quay lại Bệnh viện Đ lấy xe Sirius biển kiểm soát 47D1-536.82 mà M gửi ở đây. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-536.82, còn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-019.55 về lại nhà tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đường tránh Buôn Hồ thì cả hai dừng lại. T1 dùng cờ lê 10 có sẵn trong xe Sirius biển kiểm soát 47D1-536.82 tháo biển số của xe F 47P1-019.55, và đưa cho M bỏ vào cốp xe Sirius biển kiểm soát 47D1-536.82. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, M và T1 về nhà của cha mẹ M, tại thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để ngủ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 lấy biển kiểm soát xe Future biển kiểm soát 47P1-019.55 đã tháo ra trước đó và vạm phá khóa bỏ vào cốp xe Future biển kiểm soát 47P1019.55, rồi điều khiển đi tìm nơi cầm cố. Nhưng do không tìm được người nhận cầm cố, nên T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen nhắn tin qua M2 cho M với nội dung: “Không cầm được xe”, thì M trả lời: “Không cầm được thì chạy về nhà tao, có người đến lấy”. Sau đó, T1 quay về lại nhà của M. Trên đường đi đến km 67, Quốc lộ A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T1 vứt bỏ biển số xe và vạm phá khóa bên đường, rồi T1 mang xe Future biển kiểm soát 47P1-019.55 dựng ở trước nhà M và bỏ đi. Còn M sau khi biết T1 không cầm được xe, thì liền gọi qua ứng dụng Messenger cho anh Hoàng Tiến M1, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nói: “Em mới mua lại của bạn em chiếc xe, xe bị mất giấy tờ chưa làm lại, anh có lấy lại để đi không?”, anh M1 hỏi: Giá bao nhiêu, M nói: Tám triệu, anh M1 chê đắt thì M nói: Thế thì đưa em sáu triệu rưỡi cũng được. Nghe vậy thì anh M1 đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh M1 qua nhà M kiểm tra xe. Lúc này, M không ở nhà, mà chỉ có mẹ M là bà Nguyễn Thị H ở nhà. Sau khi kiểm tra xe, thì anh M1 nhắn tin hỏi M trả tiền mua xe như thế nào, M nói chuyển khoản ngân hàng cho mẹ M. Lúc này, anh M1 chuyển khoản số tiền 5.800.000 đồng từ tài khoản V số 9824886479 của anh M1 đến tài khoản V số 0461000628770 của bà H. Số tiền còn lại anh M1 xin M cho trả sau, thì M đồng ý. Nhưng do cần tiền mặt nên anh M1 đã mượn lại bà H 300.000 đồng, trừ vào số tiền 5.800.000 đồng đã chuyển trước đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M về nhà lấy 6.000.000 đồng tiền bán xe từ bà H. Sáng ngày 19/9/2024, anh M1

chuyển khoản ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng cho bà H là tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 47P1-019.55 còn thiếu. Khoảng 11 giờ cùng ngày, M lấy 500.000 đồng tiền bán xe từ bà H. Số tiền bán xe trộm cắp được, M sử dụng 500.000 đồng mua ma túy đá của 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở huyện C, tỉnh Gia Lai, rồi chia số ma túy cho T1 cùng sử dụng hết, số tiền còn lại M và T1 đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 220/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng, biển kiểm soát 47P1-019.55, số khung: 3505AY706549, số máy: JC35E0713477, trị giá 17.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 412/QĐ-VKS - HS ngày 27/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang T1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 47P1019.55 đứng tên trong Giấy đăng ký xe là anh Lê Đình N1, sinh năm: 1989, trú tại: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vào tháng 07/2024, anh N1 đã bán lại chiếc xe trên cho chị Võ Thị Ngọc Á, sau khi mua bán chị Á chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Á, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47P1-019.55 cho chị Á quản lý và sử dụng, là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc là tài sản của bị cáo Nguyễn Nhật M, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc quần Jean ống dài; 01 đôi dép màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Nhật M và 01 đôi dép quai ngang sọc xám đen là tài sản của bị cáo

Trần Quang T1. Quá trình điều tra xác định không còn giá trị sử dụng, các bị cáo M và T1 không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Chị Võ Thị Ngọc Á không yêu cầu gì về phần dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Nhật M đã bồi thường cho anh Hoàng Tiến M1 số tiền 6.500.000 đồng, anh M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Vào ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại đây trọ địa chỉ: E đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 đã có hành vi trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển kiểm soát 47P1-019.55, trị giá 17.000.000 đồng của chị Võ Thị Ngọc Á, thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Nhật M là người rủ rê bị cáo Trần Quang T1 phạm tội, ngoài ra, bị cáo M còn có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật M:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Nhật M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Quang T1:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Quang T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự,

Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, Imei 1: 867556061055854, I: 867556061055847.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần Jean ống dài, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi dép quai ngang sọc xám đen.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 47P1019.55 cho chị Võ Thị Ngọc Á là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Về dân sự: Chị Võ Thị Ngọc Á không yêu cầu gì về phần dân sự.

Anh Hoàng Tiến M1 yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền 6.500.000 đồng, là tiền anh M1 bỏ ra mua xe mô tô Future, biển kiểm soát 47P1- 019.55. Bị cáo Nguyễn Nhật M đã tác động gia đình là bố của bị cáo là ông Nguyễn Nhật T bồi

thường cho anh M1 nên cần ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Nhật M đã bồi thường cho anh Hoàng Tiến M1 số tiền 6.500.000 đồng. Anh M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[2.4] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Hoàng Tiến M1 mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Future của bị cáo M. Quá trình điều tra xác định, anh M1 không biết chiếc xe trên do bị cáo M và bị cáo T1 trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M1 là có căn cứ.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H nhận tiền bán xe giúp cho bị cáo M. Quá trình điều tra xác định, bà H không biết số tiền trên là tiền M có được từ việc phạm tội mà có. Ngoài ra, bà H cũng không biết sự việc M sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47D1-536.82 thuộc quyền sở hữu của bà H làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H là có căn cứ.

Đối với người đàn ông chạy xe thô được bị cáo M và bị cáo T1 thuê chở đến ngã 3 đường L và đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với vạm phá khóa bị cáo M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và biển kiểm soát 47P1-019.55 của chị Á. Do bị cáo T1 đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm, nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1, có hành vi sử dụng chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là có căn cứ và phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy đá cho bị cáo M, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen mà bị cáo T1 sử dụng phạm tội. Do bị cáo T1 đã làm mất chiếc điện thoại trên, nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật M **15 (mười lăm) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T1 **10 (mười) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2024

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự,

Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu bạc, Imei 1: 867556061055854, I: 867556061055847.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần Jean ống dài, 01 đôi dép màu đen, 01 đôi dép quai ngang sọc xám đen.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 47P1 - 019.55 cho chị Võ Thị Ngọc Á là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Nhật M đã bồi thường cho anh Hoàng Tiến M1 số tiền 6.500.000 đồng. Anh M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhật M và Trần Quang T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

